

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hùng

Bà Đàm Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1980. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phùng Văn B, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:

Chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn B được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 1995 theo phong tục tập quán địa phương, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nhưng trước đó không được tìm hiểu, không yêu nhau

mà do hai bên gia đình mai mối; khi kết hôn thì chưa đăng ký kết hôn do chị Hoàng Thị S chưa đủ tuổi kết hôn. Đến ngày 30/10/2002, chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn B được Ủy ban nhân dân xã H, huyện V đăng ký kết hôn theo Nghị định 77/2001/NĐ-CP của Chính Phủ. Hai vợ chồng chung sống với nhau đến nay đã 25 năm nhưng không có con chung. Năm 2007 anh Phùng Văn B có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, sau đó được hai bên gia đình khuyên giải nên anh Phùng Văn B đã chấm dứt việc ngoại tình nhưng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ tháng 7/2020 đến nay anh Phùng Văn B hay nghi ngờ chị Hoàng Thị S ngoại tình nên hay chửi mắng vợ, đập điện thoại của vợ, nhiều lần đe dọa sẽ dùng bạo lực gia đình với vợ dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ. Nay xác định không còn tình cảm với chồng, chị Hoàng Thị S yêu cầu được ly hôn anh Phùng Văn B. Về con chung, tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ, chị Hoàng Thị S có đứng tên chủ hộ gia đình vay nợ 20.000.000 đồng tại Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện V, ngày 26/11/2020 chị Hoàng Thị S đã thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên cho ngân hàng nên hai vợ chồng không có khoản nợ nào chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2020, anh Phùng Văn B trình bày anh Phùng Văn B và chị Hoàng Thị S được hai bên gia đình mai mối, giới thiệu và tổ chức kết hôn từ năm 1995, sau 05 năm mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng từ tháng 6/2020 chị Hoàng Thị S bỏ nhà đi không về bao giờ nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Hoàng Thị S yêu cầu ly hôn, anh Phùng Văn B không nhất trí. Hai vợ chồng không có con chung, tài sản chung, vay nợ chung, chị Hoàng Thị S có khoản nợ riêng 20.000.000 đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V đã trả hay chưa anh Phùng Văn B không biết.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Phùng Văn B và chị Hoàng Thị S cư trú. Tại Công văn số 466/THPT-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã H cho biết không tìm thấy sổ sách đăng ký kết hôn của anh Phùng Văn B và chị Hoàng Thị S, xác định hai vợ chồng anh Phùng Văn B và chị Hoàng Thị S không có mâu thuẫn. Tại biên bản xác minh ngày 08/12/2020, ông Phùng S nguyên là Chủ tịch UBND xã H cho biết: Năm 2002 ông Phùng S có làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Phùng Văn B và chị Hoàng Thị S theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, thời kỳ đó không có sổ sách đăng ký kết hôn mà chỉ ghi vào sổ tay của cá nhân. Anh Phùng Văn B và chị Hoàng Thị S trong quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì nhưng từ tháng 6/2020 đến nay chị Hoàng Thị S bỏ nhà đi không trở về lần nào nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Phùng Văn B không đến Tòa án, không ký biên bản khi Tòa án tiến hành lấy lời khai tại nơi cư trú, không ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

không tham gia phiên tòa nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không có mặt tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng được pháp luật quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Phùng Văn B. Không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung do các đương sự đều thừa nhận không có. Về vay nợ chung nguyên đơn đã thanh toán xong cho phía ngân hàng trước khi xét xử nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phùng Văn B đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn B đã chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng đến ngày 30/10/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V. Mặc dù không tìm thấy sổ đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn không có chữ ký của hai vợ chồng nhưng có chữ ký của cán bộ hộ tịch, có xác nhận của UBND xã H, hai vợ chồng đều thừa nhận có đăng ký kết hôn và Chủ tịch UBND xã H năm 2002 xác nhận có tổ chức đăng ký kết hôn cho anh Phùng Văn B và chị Hoàng Thị S nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp từ ngày 30/10/2002. Trong quá trình chung sống, chị Hoàng Thị S trình bày trước khi kết hôn hai vợ chồng không được tìm hiểu, yêu đương mà do hai bên gia đình mai mối, vợ chồng không có con chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2007 do anh Phùng Văn B ngoại tình, gần đây anh Phùng Văn B nghi ngờ vợ ngoại tình, đập điện thoại của vợ, thường xuyên đe dọa sẽ dùng bạo lực với vợ nên vợ chồng đã sống ly thân

từ tháng 6/2020 đến nay. Anh Phùng Văn B cũng thừa nhận hai vợ chồng đã sống ly thân, tuy nhiên anh Phùng Văn B không nhất trí ly hôn vì cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa chị Hoàng Thị S xác định không còn tình cảm với chồng và kiên quyết ly hôn; trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Phùng Văn B nhiều lần nhưng anh Phùng Văn B không hợp tác, không tham gia các thủ tục tố tụng tại Tòa án, không tham gia phiên tòa, điều đó thể hiện anh Phùng Văn B không có nguyện vọng đoàn tụ, không có thiện chí hóa giải mâu thuẫn với vợ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị S.

[4] Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự đều trình bày không có con chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về nợ chung, chị Hoàng Thị S đã trả xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội, không có đương sự nào yêu cầu giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Phùng Văn B.

2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị S đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04005 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thu Hường

